

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 17/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Trung, ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D** - sinh ngày 30/09/1996, tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; (Nay là Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị C; có vợ: Phạm Thị T, sinh năm 2001; có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 26/2018/HSST ngày 01/6/2018, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. D đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 22/02/2017, Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025, đến ngày 19/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), có mặt.

2. **Phạm Hoàng Mạnh T1**, sinh ngày 31/03/2005, tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tổ dân phố T, phường M, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con

ông: Phạm Viết C1 và bà Nguyễn Thị N, gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025, đến ngày 19/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Anh Khúc Văn Đ1, anh Vinh Q, anh Chủ Hữu Tuấn A là những người làm chứng và người chứng kiến, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 13/3/2025, Nguyễn Văn D sử dụng điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A12 lắp sim số 0876.111.291 đăng nhập tài khoản ứng dụng facebook tên “Dũng C2” lên mạng xã hội tìm mua ma túy loại thường gọi là T2, mục đích để bán lại kiếm lời. Sau khi tìm thấy người bán (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch), D đặt mua 1.000.000 đồng ma túy loại Tobacco, người này yêu cầu D thanh toán qua mã QR Code. Do không có tài khoản nên D đi vào quán nước ven đường ở khu vực Phố N thuộc thị xã M, tỉnh Hưng Yên đưa tiền mặt và nhờ người khách ngồi uống nước ở quán chuyển khoản 1.000.000 đồng đến tài khoản qua mã quét QR Code người bán ma túy cung cấp, đến chiều cùng ngày D nhận được ma túy từ người Shipper (không xác định được là ai). D san một phần ra 25 túi nilon nhỏ, phần còn lại cất giấu trong túi nilon to để ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc D đang ở nhà thì Phạm Hoàng Mạnh T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax lắp sim số 0385.610.813 gọi đến số 0876.111.291 của D hỏi mua 3 túi ma túy loại Tobacco mục đích để bán lại kiếm lời, D đồng ý báo số tiền 300.000 đồng và hẹn T1 ra khu vực đường dân sinh của Tổ dân phố A, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là phường M, tỉnh Hưng Yên) để giao dịch. T1 đi nhờ xe mô tô của người đi đường từ nhà đến gần điểm hẹn xuống xe đi bộ vào gặp D. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, T1 gặp D, D bảo T1 chuyển khoản tiền đến số tài khoản 7420106511009 - Ngân hàng TMCP Q1 (D mượn của anh Khúc Văn Đ1, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là phường M, tỉnh Hưng Yên) anh Đ1 là anh họ D, không biết D mượn số tài khoản để mua bán ma túy). Sau khi T1 chuyển khoản 300.000 đồng đến số tài khoản trên, D đưa cho T1 3 túi nilon kích thước (8,5 x 5)cm, bên trong chứa các dạng sợi thực vật khô màu nâu. Sau đó, T1 cất giấu ma túy trong người đi bộ ra Quốc lộ E rồi đi nhờ xe của người đi đường về thị trấn K, huyện B (nay là xã K, thành phố Hải Phòng) tìm người mua để bán. Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc T1 đi bộ tại Khu đô thị T thuộc khu T, thị trấn K, huyện B (nay là xã K) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn K (nay là xã K) phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người T1 3

túi nylon KT (8,5 x 5)cm, bên trong chứa các chất dạng thực vật khô màu nâu, T1 khai nhận là ma túy loại Tobacco cất giấu đèn bán kiểm lời; quản lý của T1 01 điện thoại di động Iphone11 ProMax lắp sim số 0385.610.813.

Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi biết T1 bị bắt, Nguyễn Văn D đã đến Công an thị trấn K, huyện B (nay là Công an xã K, thành phố Hải Phòng) đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 lắp sim số 0876.111.291; 01 túi nylon kích thước (15 x 25)cm và 22 túi nylon kích thước (8,5 x 5)cm bên trong đều chứa các dạng sợi thực vật khô màu nâu. D khai nhận là ma túy loại Tobacco cất giấu để bán kiểm lời. Ngày 28/3/2025, anh Khúc Văn Đ1 tự nguyện giao nộp 300.000 đồng là tiền T1 chuyển khoản để mua ma túy của D.

Kết luận giám định số 2402/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của V - Bộ C3, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, MDMA-INACA trong các mẫu sợi thực vật khô đựng trong 3 túi nylon thu giữ của Phạm Hoàng Mạnh T1 gửi đến giám định, tổng khối lượng mẫu là 3,11g, hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,68%, khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,021g; Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, MDMA-INACA trong các mẫu sợi thực vật khô đựng trong các túi nylon thu giữ của Nguyễn Văn D gửi đến giám định, tổng khối lượng mẫu là 48,08g, hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,57%, khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,274g;

V hiện chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-INACA nên không xác định được hàm lượng và khối lượng chất ma túy MDMA-INACA trong mẫu gửi giám định. H lại đối tượng sau giám định 49,59g sợi thực vật khô và các vỏ bao gói mẫu, được đựng trong niêm phong số 2402/KL-KTHS. MDMA-INACA, STT 343, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ; MDMA-4en-PINACA, STT 241, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSBG ngày 19 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, thành phố Hải Phòng) truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (nay là viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12) là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hoàng Mạnh T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- **Về hình phạt chính:**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng Mạnh T1** từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ.

- **Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Hoàng Mạnh T1 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo D; Tịch thu tiêu hủy 49,59g sợi thực vật khô và các vỏ bao gói mẫu, được đựng trong niêm phong số 2402/KL-KTHS; Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 02 điện thoại di động (có đặc điểm như trong biên bản quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/3/2025, tại Tổ dân phố A, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là phường M, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép cho Phạm Hoàng Mạnh T1 0,021g ma túy loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA được tẩm

trong 3,11g sợi thực vật khô. Ngoài ra D cất giấu trái phép 0,274g ma túy loại MDMA-4en-PINACA, MDMA-INACA được tẩm trong 48,08g sợi thực vật khô mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu trong người mang đến Khu đô thị T thuộc khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là xã K, thành phố Hải Phòng) tìm người mua để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn K (nay là xã K) phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích bán kiếm lời. Số ma túy các bị cáo bán kiếm lời, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép cho Phạm Hoàng Mạnh T1 0,021g ma túy loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA được tẩm trong 3,11g sợi thực vật khô và có hành vi cất giấu trái phép 0,274g ma túy loại MDMA-4en-PINACA, MDMA-INACA được tẩm trong 48,08g sợi thực vật khô mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,021g ma túy ma túy loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA được tẩm trong 3,11g sợi thực vật khô, mục đích để bán kiếm lời nên đã đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (Nay là Viện kiểm sát Khu vực 12, thành phố Hải Phòng) truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi bán trái phép cho bị cáo T1 0,021g ma túy T2 và có hành vi cất giấu trái phép 0,274 gam ma túy Tobacco nên chỉ trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, bị cáo T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo D có nhân thân xấu, năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2017 bị Công an thị xã M xử phạt vi phạm hành chính về hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo D tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 49,59 gam sợi thực vật khô và các vỏ bao gói mẫu, được đựng trong niêm phong số 2402/KL-KTHS là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A12 đã qua sử dụng là của bị cáo Nguyễn Văn D1, bị cáo sử dụng điện thoại và sim số 0876.111.291 để liên lạc việc mua bán ma túy. Vì vậy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại; 01 thẻ sim (vật lý) số 0876.111.291 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax đã qua sử dụng là của bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1, bị cáo sử dụng điện thoại và sim số 0385.610.813 để liên lạc việc mua bán ma túy với D1, vì vậy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại; 01 thẻ sim (vật lý) số 0385.610.813 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng Nguyễn Văn D bảo Phạm Hoàng Mạnh T1 chuyển khoản tiền để mua ma túy đến số tài khoản 7420106511009- N1 thuộc sở hữu của của anh Khúc Văn Đ1 (D mượn tài khoản của anh Đ1, anh Đ1 đã tự nguyện nộp số tiền nêu trên), đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số thuê bao 0876.111.291 cần yêu cầu doanh nghiệp V1 thu hồi số thuê bao này; đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0876.111.291 cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số thuê bao 0385.610.813 cần yêu cầu doanh nghiệp V2 thu hồi số thuê bao này; đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0385.610.813 cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Đối với người bán ma túy và người chuyển khoản tiền giúp cho bị cáo D, người hỏi mua ma túy của bị cáo T1, quá trình điều tra không xác định được là ai, tên tuổi, địa chỉ ở đâu; Anh Khúc Văn Đ1 cho D mượn tài khoản ngân hàng nhưng không biết D sử dụng để mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 13/3/2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/3/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) Bì niêm phong số: 2402/KL-KTHS của V- Bộ C3, mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn (có 49,59 gam sợi thực vật khô và các vỏ bao gói mẫu).

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 màu xanh đã qua sử dụng (D); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng, đã qua sử dụng (T1).

- Tịch thu số tiền 300.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) Bì niêm phong tiền.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) sim điện thoại số: 0876.111.291, yêu cầu tập đoàn V3 thu hồi số thuê bao này, và số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0876.111.291 nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) sim điện thoại số: 0385.610.813, yêu cầu tập đoàn V4 thu hồi số thuê bao này, và số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0385.610.813 nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12) và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12).

4. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Phạm Hoàng Mạnh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 12;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng.
- CQ THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Đào Quang Khuyến